

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Xuyên Á – Gia Nghĩa tại tổ dân phố Tân Thịnh, phường Quảng Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông của Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện Xuyên Á

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Xuyên Á – Gia Nghĩa tại tổ dân phố Tân Thịnh, phường Quảng Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông của Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện Xuyên Á; Nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Công văn số 12/CV/BVXA/2023 ngày 30/12/2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện Xuyên Á;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 16/TTr-STNMT ngày 02 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Xuyên Á – Gia Nghĩa (sau đây gọi là dự án) của Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện Xuyên Á (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại tổ dân phố Tân Thịnh, phường Quảng Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.



Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường là một trong các căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án được quy định tại khoản 1, Điều 36 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường công khai Quyết định này trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, tích hợp cơ sở dữ liệu về đánh giá tác động môi trường vào cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia; chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Gia Nghĩa thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Yêu cầu UBND thành phố Gia Nghĩa không quy hoạch, không đề xuất quy hoạch khu dân cư và các công trình khác có liên quan xung quanh khu vực triển khai Dự án để đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Y tế; Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Gia Nghĩa; Chủ tịch UBND phường Quảng Thành; Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện Xuyên Á; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh Đắk Nông;
- Trung tâm HCC tỉnh;
- Lưu: VT, VX, NNTNMT_(H).

04

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Yên



PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BỆNH VIỆN ĐA KHOA XUYÊN Á – GIA NGHĨA
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BỆNH VIỆN XUYÊN Á
(QUY MÔ: 200 GIƯỜNG BỆNH)

(Kèm theo Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Xuyên Á – Gia Nghĩa.

- Địa điểm thực hiện: Tổ dân phố Tân Thịnh, phường Quảng Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Tên chủ dự án: Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện Xuyên Á.

- Trụ sở chính: Số 42 Quốc lộ 22, ấp Chợ, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 08.38922115

Fax: 08.38922115

- Đại diện: (ông) Nguyễn Văn Châu

Chức danh: Tổng Giám đốc

- Vị trí địa lý: Dự án có tổng diện tích 19.187,9 m², ranh giới được giới hạn bởi các điểm khép góc có hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 108⁰30', mút chiều 3⁰ như sau:

STT	Tọa độ VN-2000		STT	Tọa độ VN-2000	
	X	Y		X	Y
1	409918	1333686	16	410212	1333791
2	409943	1333691	17	410267	1333813
3	409969	1333702	18	410271	1333796
4	409977	1333706	19	410225	1333773
5	409992	1333713	20	410207	1333763
6	410012	1333720	21	410195	1333757
7	410012	1333720	22	410162	1333738
8	410095	1333762	23	410139	1333724
9	410123	1333776	24	410071	1333691
10	410152	1333792	25	410023	1333668
11	410160	1333796	26	409970	1333629



12	410177	1333803	27	409962	1333622
13	410183	1333806	28	409929	1333600
14	410186	1333801	29	409918	1333686
15	410206	1333810			

- Vị trí tiếp giáp với khu vực xung quanh như sau:

- + Phía Đông: giáp đường Quốc lộ 14;
- + Phía Tây: giáp khe cạn và các ao nước nhỏ (do người dân đào để trữ nước tưới cho mùa khô);
- + Phía Nam: giáp đất rẫy;
- + Phía Bắc: giáp đất rẫy và đồi thông hành lang bảo vệ Quốc lộ 14.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á - Gia Nghĩa có tổng diện tích là 19.187,9 m² tại tổ dân phố Tân Thịnh, phường Quảng Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Quy mô, công suất: Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Xuyên Á – Gia Nghĩa có quy mô 200 giường bệnh.

+ Số lượt khám nội trú đạt 200 giường bệnh.

+ Số lượt khám ngoại trú dự kiến đạt trung bình 1.000 lượt khám/ngày.

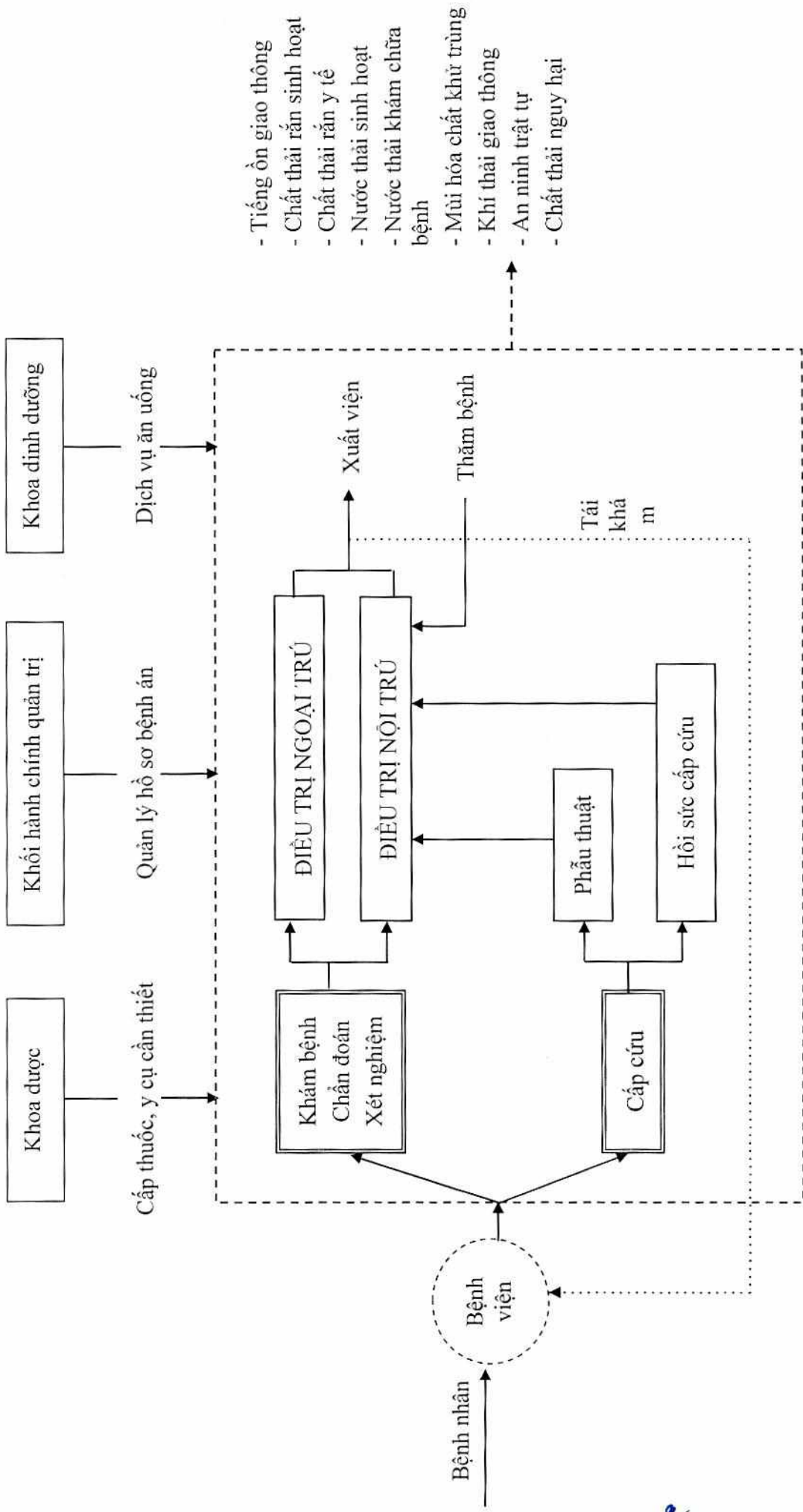
1.3. Quy trình hoạt động

Bệnh nhân đến khám chữa bệnh tại Bệnh viện với các trường hợp chủ yếu như: người bệnh trực tiếp đến đăng ký khám bệnh; người bệnh vào cấp cứu; bệnh viện tuyến dưới chuyển đến.

Sơ đồ quy trình hoạt động khám, chữa bệnh chung của dự án như sau:

2/





Sơ đồ Quy trình hoạt động khám chữa bệnh chung của bệnh viện



1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

STT	PHÂN LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT	SỐ TẦNG	Tỷ lệ %
1	Đất xây dựng (m²)	6.854,60		35,72%
	Khối chức năng chính	2.204,60	9	
	Khối Hành chính - Thương mại - Dịch vụ	950	4	
	Khối phụ trợ - Nhà xe	3.700,00	1	
2	Hồ sự cố và hồ chứa nước thải sau xử lý (m²)	1.855,00		9,67%
3	Đất cây xanh (m²)	6.640,50		34,61%
4	Đất giao thông - Sân bãi (m²)	3.837,80		20,00%
	Tổng Diện tích (m²)	19.187,90		100.00%

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Dự án có vị trí nằm trong khu dân cư dọc đường Quốc lộ 14, tuy nhiên mật độ dân cư trong khu vực thưa thớt, ngành nghề chủ yếu là sản xuất nông nghiệp và một số hộ kinh doanh nhỏ lẻ.

- Giáp phía Tây dự án có khe cạn chảy qua theo hướng Tây Bắc - Đông Nam. Dọc theo khe cạn có các ao nhỏ của người dân đào để trữ nước phục vụ tưới tiêu vào mùa khô, khe cạn này cũng chính là nguồn tiếp nhận nước thải của dự án khi đi vào hoạt động;

- Dự án cách Hồ Thượng khoảng 3,3km về phía Bắc và cách Hồ Trung tâm khoảng 6 km về phía Bắc.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Các hoạt động của dự án: Giải phóng mặt bằng, san ủi đào đắp nền, tạo mặt bằng, vận chuyển, bốc dỡ vật liệu xây dựng, xây dựng công trình, hoạt động sinh hoạt của công nhân.

- Các tác động môi trường:

+ Khí thải từ các phương tiện thi công.

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vệ sinh.

+ Chất thải rắn từ quá trình giải phóng mặt bằng, san gạt, thải bỏ phế liệu và từ hoạt động sinh hoạt của công nhân.

+ Chất thải nguy hại từ hoạt động sửa chữa các phương tiện thi công.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Các hoạt động của dự án: Khám chữa bệnh, sinh hoạt của nhân viên, người chăm sóc bệnh nhân.
- Các tác động môi trường:
 - + Nước thải sinh hoạt.
 - + Nước thải từ hoạt động khám, chữa bệnh.
 - + Khí thải từ lò đốt rác y tế, hệ thống xử lý nước thải.
 - + Chất thải rắn sinh hoạt của nhân viên bệnh viện, điều trị bệnh nhân.
 - + Chất thải rắn nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a) Nước thải

- Nước mưa chảy tràn trên khu đất thực hiện dự án (ước tính lượng nước chảy tràn lớn nhất): ước tính khoảng 6,95 m³/ngày.

- Nước thải sinh hoạt (phát sinh từ hoạt động của công nhân, nhân viên tham gia thi công xây dựng dự án): phát sinh lớn nhất khoảng 7,2 m³/ngày. Thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ dễ phân hủy sinh học, các hợp chất dinh dưỡng (N,P), vi sinh vật gây bệnh, đặc biệt là Coliform, và một số vi khuẩn gây bệnh khác,...

b) Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền; vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, thiết bị, máy móc; thi công các hạng mục công trình của dự án. Thành phần khí thải phát sinh chủ yếu là Bụi, NO_x, SO₂, CO₂, CO, THC.

c) Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn thông thường do hoạt động phát quang giải phóng mặt bằng: ước tính khoảng 3,8 tấn thực bì (gồm: cỏ, cây bụi, cây cà phê).

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động xây dựng khoảng 110,88 tấn.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân khoảng 18 kg/ngày.

- Chất thải rắn nguy hại khoảng 5kg/.

3.2. Giai đoạn hoạt động

a) Nước thải

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực dự án (ước tính lượng nước chảy tràn lớn nhất): ước tính khoảng 16,68 m³/ngày.

- Nước thải từ hoạt động khám chữa bệnh: Lưu lượng phát sinh khoảng



288,57 m³/ngày.đêm.

Thành phần ô nhiễm trong nước thải y tế chứa các hợp chất hữu cơ, vô cơ, muối của các axit béo bậc cao, formandehyde, các chất quang hóa học, các dung môi là hợp chất Halogen như cloroform, các thuốc mê sộc hơi như halothan, các hợp chất xylen, axeton,... Các chủng vi khuẩn, ký sinh trùng như Salmonella, Shigella, Vibrio, Cholerae, Coliforms, tụ cầu, liên cầu, virus đường tiêu hóa, virus bại liệt, nhiễm các loại ký sinh trùng, amip và các loại nấm.

b) Khí thải

- Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông. Thành phần chủ yếu là Bụi, SO_x, CO, NO_x...

- Hệ thống xử lý nước thải, điểm thu gom rác và chứa rác trong bệnh viện. Thành phần chủ yếu là CO₂, CO, CH₄, H₂S, NH₃....

- Hoạt động đun nấu của nhà bếp, căng tin, máy phát điện dự phòng. Thành phần chủ yếu là CO, SO₂, NO_x, VOC);

- Khí thải từ lò đốt chất thải rắn y tế. Thành phần chủ yếu là bụi, CO, SO₂, NO_x, HCl, tổng Hydrocacbon.....

c) Chất thải rắn

- Chất thải rắn thông thường

+ Lượng chất thải rắn y tế thông thường phát sinh khoảng 146 - 176 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là chất hữu cơ, bông băng, kim tiêm, ống tiêm, vỏ hộp kim loại, chai lọ thủy tinh, xi lanh, thủy tinh, ống thuốc thủy tinh, các bệnh phẩm sau khi mổ, giấy, đất cát, sành, sứ và các chất rắn khác.

+ Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn thông thường khác:

* Chất thải rắn sinh hoạt bệnh nhân ngoại trú: khoảng 100kg/ngày;

* Chất thải rắn sinh hoạt của bác sĩ, cán bộ công nhân viên bệnh viện: khoảng 60,9kg/ngày;

* Bùn cặn từ trạm cấp nước sinh hoạt 150m³/ngày đêm: khoảng 21kg/ngày;

* Bùn từ hệ thống xử lý nước thải: khoảng 43kg/ngày;

* Tro thải từ lò đốt chất thải rắn y tế: khoảng 8,63kg/ngày;

* Bao bì đựng hóa chất phục vụ xử lý nước thải và nước cấp: khoảng 15kg/ngày;

+ Chất thải nguy hại:

* Chất thải y tế nguy hại của dự án phát sinh là khoảng: 22 - 28 kg/ngày;

* Chất thải rắn nguy hại khác phát sinh từ hoạt động văn phòng như mực in, pin, bóng đèn huỳnh quang,... ước tính khoảng 0,83 kg/ngày.

d) Tiếng ồn, độ rung



Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện lưu thông trong bệnh viện; máy phát điện dự phòng, quạt hút....

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Công trình thu gom, thoát nước mưa:

+ Đào rãnh thoát nước xung quanh khu vực bãi tập kết nguyên vật liệu, không để nước mưa chảy tràn qua cuốn theo đất đá xuống nguồn nước mặt khu vực xung quanh.

+ Tại các vị trí tập kết nguyên vật liệu, tiến hành che chắn kỹ, thu gom triệt để rác thải phát sinh vào cuối ngày làm việc.

- Công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

+ Sử dụng nhà vệ sinh di động để phục vụ cho nhu cầu vệ sinh của công nhân, hợp đồng với đơn vị chuyên xử lý hầm cầu để thu gom định kỳ.

+ Sử dụng lao động địa phương có điều kiện tự túc ăn ở, đi lại.

b) Giai đoạn hoạt động

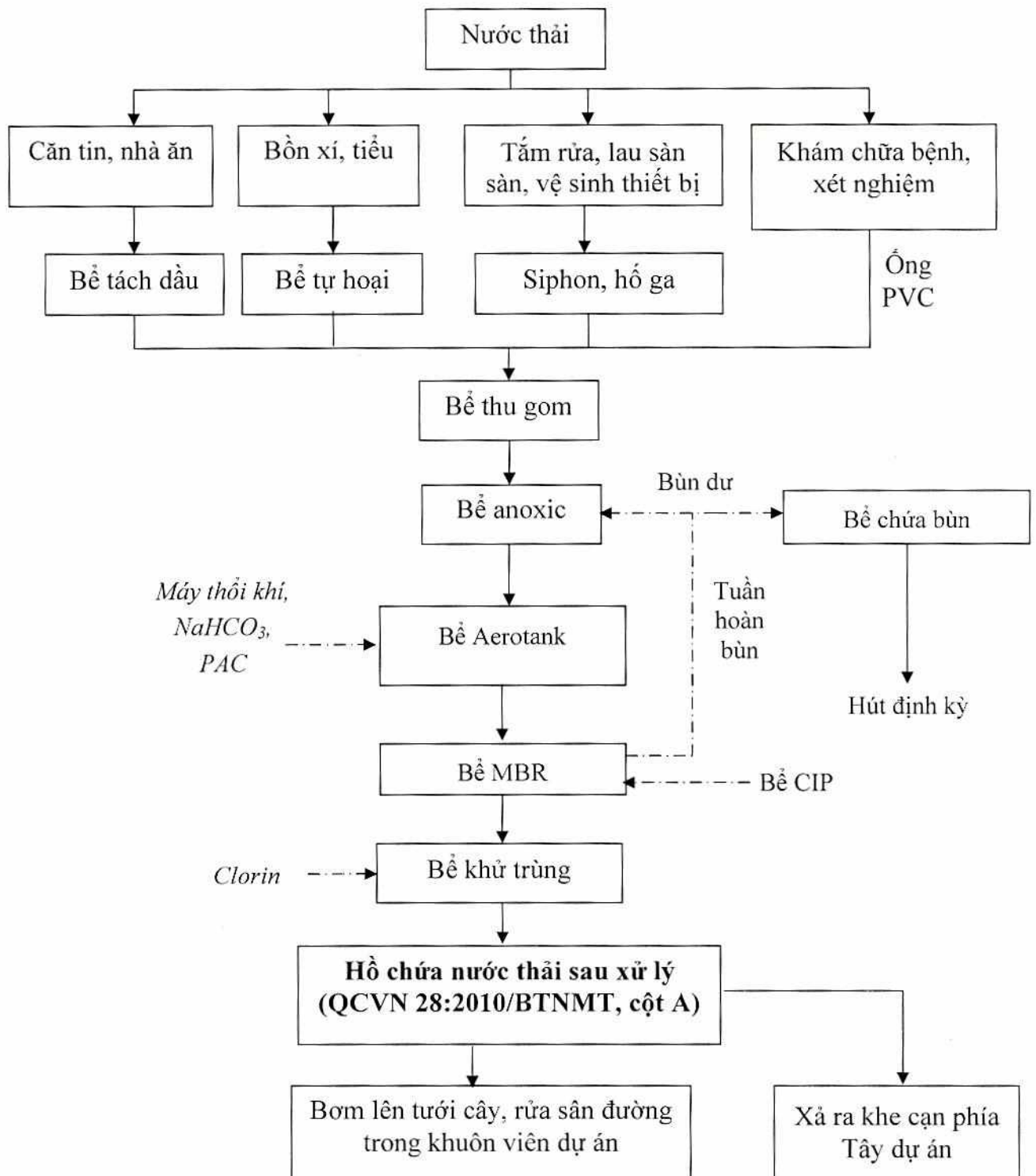
- Công trình thu gom, thoát nước mưa: xây dựng hệ thống thu gom nước mưa tách biệt với hệ thống thu gom nước thải. Như sau:

Nước mưa trên sân, đường → Cổng bê tông D400-D600, hồ gas có nắp đan đục lỗ → Cổng bê tông, bố trí hồ tiêu năng → Nước mưa chảy tràn mái nhà → Ống nhựa PVC, bố trí các hồ gas lắng cặn → Mương thoát nước mưa khu vực và khe cạn phía Tây.

- Công trình thu gom, xử lý nước thải y tế

+ Công trình thu gom, xử lý nước thải: nước thải phát sinh từ các hoạt động của bệnh viện được thu gom và dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung với công suất thiết kế 300 m³/ngày.đêm.

Nước thải sau xử lý của dự án đạt QCVN 28:2010/BTNMT, cột A. Nước thải sau xử lý được lưu trữ tại hồ chứa nước thải sau xử lý, tận dụng bơm lên để tưới cây và rửa sân đường nội bộ trong khuôn viên dự án (khoảng 45m³ nước thải/ngày), lượng nước thải còn lại sẽ được thải ra khe cạn phía Tây dự án.



Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải tập trung của dự án

+ Dự án nằm trong khu vực nhạy cảm về môi trường nên chủ đầu tư lắp đặt một trạm quan trắc nước thải tự động sau bể khử trùng (trước khi nước thải chảy vào hồ chứa nước thải sau xử lý) để giám sát chất lượng nước thải đầu ra sau xử lý của dự án và trước khi thải ra môi trường.

+ Hiện nay hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của thành phố Gia

Nghĩa chưa hoàn thiện, nên chủ đầu tư sẽ đề công chờ sau hệ thống xử lý nước thải của bệnh viện để đầu nối với hệ thống xử lý nước thải tập trung của thành phố sau khi dự án nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tập trung của thành phố hoàn thiện.

c) Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải của dự án đạt QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế, Cột A, K = 1,2.

Lắp đặt 01 (một) trạm quan trắc nước thải tự động sau Bể khử trùng (trước khi nước thải chảy vào Hồ chứa nước thải sau xử lý) để giám sát chất lượng nước thải đầu ra sau xử lý của dự án trước khi thải ra môi trường.

4.2. Các công trình và biện pháp xử lý, giảm thiểu khí thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Sử dụng đất đá đào trong quá trình san nền, đào móng công trình làm nguyên liệu đất đắp cho khu vực thấp của dự án.

- Quy định các phương tiện vận chuyển chở đúng tải trọng quy định, chạy đúng tốc độ quy định, đều có bạt che kín thùng xe.

- Tất cả các phương tiện vận chuyển sử dụng cho hoạt động vận chuyển của trang trại phải được kiểm tra kỹ thuật định kỳ, bảo dưỡng theo đúng quy định, đảm bảo các thông số khí thải của xe đạt yêu cầu về mặt môi trường.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thi công tại những khu vực có phát sinh nhiều bụi.

- Làm tường bao che chắn xung quanh khu vực thi công dự án.

- Khi thời tiết khô hanh sẽ phun nước để giữ ẩm cho khu vực thi công, khu vực có phát sinh bụi cao.

- Bố trí công nhân thu dọn đất đá, vật liệu xây dựng rơi vãi tại cổng và đoạn đường trước công trường vào cuối ngày.

b) Giai đoạn hoạt động

- Khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông:

+ Xe gắn máy ra vào của nhân viên bệnh viện và người thăm nuôi bệnh (không chở bệnh nhân) khi vào cổng bệnh viện tắt máy, dẫn bộ;

+ Bố trí diện tích cây xanh của dự án đúng theo thiết kế và tưới sân, đường nội bộ;

+ Thường xuyên bảo dưỡng các loại phương tiện giao thông được sử dụng trong bệnh viện.

- Hơi hóa chất, hơi thuốc: Khu vực phát sinh mùi hôi cao cần lắp đặt quạt khử mùi, sát khuẩn không khí bằng ozon, ion.

- Chất phóng xạ: Trang bị áo khoác chì cho nhân viên y tế trực tiếp làm

việc với nguồn phóng xạ.

- Khí thải từ máy phát điện dự phòng: lắp đặt ống khói tại phòng đặt máy phát điện dự phòng, đưa khí thải lên trên tầng mái, cao hơn mái cao nhất trong khu vực bệnh viện 0,7m thoát ra ngoài môi trường theo tiêu chuẩn thiết kế nhà cao tầng.

- Khí thải từ lò đốt chất thải y tế:

+ Xử lý bằng hệ thống Cyclone – tháp khử bụi ướt và chiều cao ống khói 30m.

- Khí thải từ hệ thống xử lý nước thải:

+ Các bể xử lý nước thải bố trí nắp đậy ngăn chặn phát tán khí thải, mùi hôi. Các bể kỵ khí đều có các ống thoát khí;

+ Thiết kế hệ thống cống thoát nước kín, có độ dốc đảm bảo tiêu chuẩn thoát nước xung quanh các hạng mục công trình;

+ Thường xuyên kiểm tra hệ thống thu gom, thoát nước thải; tình hình thu gom, lưu trữ chất thải. Tránh tình trạng tồn đọng, tắc nghẽn, rò rỉ đường ống;

+ Có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng hệ thống thu gom, thoát nước;

c) Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thu gom, xử lý khí thải đạt quy chuẩn QCVN 02:2012/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn y tế.

4.3. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí thùng rác có nắp đậy tại khu vực thi công để thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh. Hợp đồng với đơn vị có chức năng tại địa phương thu gom và xử lý định kỳ 2 ngày/lần.

- Chất thải rắn thông thường do hoạt động phát quang giải phóng mặt bằng:

+ Phần lá cây, thực bì, cỏ rác... thực hiện thu gom đôn thành nhiều đống nhỏ và đốt vào những ngày trời đứng gió.

+ Lượng tro bụi sẽ được thu gom chôn lấp hoặc cho người dân khu vực xung quanh thu gom làm phân bón cho cây trồng.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Phế thải như sắt thép vụn, vỏ bao xi măng, thùng đóng gói thiết bị, máy móc, hộp xốp... sẽ được thu gom, phân loại bán cho các cơ sở thu mua phế liệu.

+ Đất đá đào sẽ được tận dụng để làm đất đắp, san nền của dự án.

b) Giai đoạn hoạt động

- Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường được thu gom vào túi hoặc thùng chứa màu xanh, tập kết tại nhà chứa rác, đồng thời hợp đồng với đơn vị có chức năng tại địa phương định kỳ thu gom xử lý 1 ngày/lần.

- Chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom vào thùng chứa màu đen hoặc màu vàng tập kết tại nhà chứa rác lưu trữ tại khu vực lưu trữ chất thải nguy hại và đốt bởi lò đốt thứ cấp.

- Chất thải rắn nguy hại khác từ hoạt động văn phòng như: mực in, pin, bóng đèn huỳnh quang,... thu gom và tập kết tại nhà chứa rác và hợp đồng với đơn vị có chức năng về chất thải nguy hại thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định.

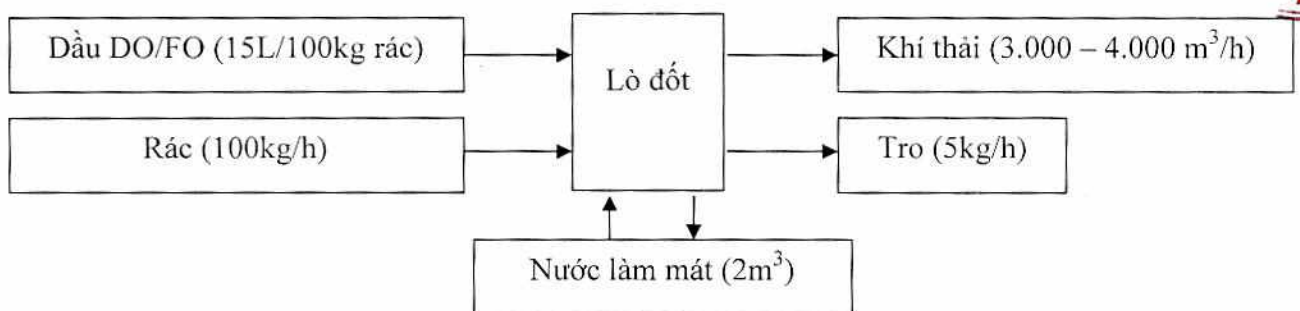
- Chất thải rắn có khả năng tái chế được bán lại cho đơn vị có nhu cầu được cấp phép hoạt động, định kỳ 1 tháng/lần.

- Các loại bình áp suất được thu gom và trả lại đơn vị cung cấp.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung: theo quy định tại Phụ lục III, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì bùn phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải y tế được quy ước là Chất thải công nghiệp phải kiểm soát (KS). Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành hút định kỳ 2 tháng/lần, vận chuyển bằng xe bồn chuyên dụng và xử lý theo đúng quy định.

- Bao bì đựng hóa chất xử lý nước thải, nước cấp được tái sử dụng hoặc bán cho đơn vị có nhu cầu.

- Đối với chất thải rắn y tế và một phần chất thải y tế nguy hại, chủ dự án đầu tư mới 1 lò đốt rác y tế công suất 100kg/giờ và ống khói cao 30m để xử lý. Quy trình hoạt động của lò đốt rác y tế cụ thể như sau:



Sơ đồ quy trình hoạt động của lò đốt rác y tế

- Đối với lượng tro thải phát sinh từ lò đốt rác thải y tế:

+ Bố trí khu vực lưu chứa tro thải riêng biệt với các loại chất thải rắn thông thường khác.

+ Khu vực lưu chứa tro thải phải có mái che, không để nước mưa chảy tràn qua cuốn theo tro thải xuống nguồn nước và theo gió phát tán ra môi trường không khí xung quanh.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom định kỳ 2 tháng/lần, xử lý theo đúng quy định.

c) Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thu gom, lưu giữ, quản lý; đảm bảo toàn bộ chất thải rắn phát sinh từ các hoạt động của Dự án được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ, quản lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Hạn chế việc sửa chữa máy móc, phương tiện vận chuyển tại công trường (chỉ sửa chữa trong trường hợp sự cố). Trong trường hợp có sự cố phải sửa chữa tại chỗ, thực hiện thu gom ngay tại chỗ, dầu nhớt thải được tháo và hứng vào xô sau đó được rót qua phễu vào các phuy chứa nguyên chiếc có nắp đậy kín.

- Hợp đồng đơn vị có đầy đủ chức năng đến thu gom và xử lý.

b) Giai đoạn hoạt động

- Kho chứa chất thải nguy hại với diện tích khoảng 20m². Chất thải nguy hại phát sinh tại dự án được thu gom, phân loại và lưu trữ riêng biệt trong khu vực lưu chứa chất thải nguy hại này.

- Một phần chất thải y tế nguy hại được đốt bằng lò đốt rác y tế công suất đốt 100kg/giờ, lượng chất thải nguy hại còn lại được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo đúng quy định hiện hành.

c) Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thu gom, lưu giữ, quản lý; đảm bảo toàn bộ chất thải rắn nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Sử dụng xe vận chuyển, máy móc thiết bị có giấy phép hoạt động và đạt tiêu chuẩn chất lượng môi trường.

- Bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị.



- Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng từ đó đặt ra lịch thi công phù hợp đảm bảo tiếng ồn trong giới hạn cho phép.

- Quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực đang thi công và khu dân cư.

b) Giai đoạn hoạt động

- Xây dựng nội quy cho bệnh viện: nội quy dành cho người nhà bệnh nhân và nội quy dành cho nhân viên bệnh viện.

- Các phương tiện giao thông phục vụ bệnh viện luôn đảm bảo đạt các tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm và của ngành y tế trong quá trình lưu thông.

- Các phương tiện vận chuyển vật tư y tế, dược phẩm phục vụ cho bệnh viện chỉ được phép lưu thông trong khuôn viên bệnh viện theo tuyến đường nội bộ quy định và vào các thời điểm (ngày, giờ) quy định trong tuần.

- Khu vực đặt máy phát điện được xây dựng cách ly với khu khám, điều trị bệnh. Máy phát điện được đặt trong phòng xây dựng cách âm gồm 1 lớp tường gạch dày 200mm, đồng thời được bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ.

- Trồng cây xanh xung quanh dự án cách ly tiếng ồn và giảm thiểu độ rung tại hệ thống xử lý nước thải.

4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

Các phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường, các công trình, biện pháp khác theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Dự án

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

5.1.1. Giám sát môi trường không khí

- Vị trí giám sát: 02 vị trí (01 vị trí tại khu vực san lấp mặt bằng (KK01) và 01 vị trí tại khu vực xây dựng công trình (KK02).

- Tọa độ: KK01 (X = 410291, Y = 1333817); KK02 (X = 410217, Y = 1333810)

- Thông số giám sát: nhiệt độ, độ ẩm, bụi, CO, NO₂, SO₂, tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT, trung bình 1h - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

5.1.2. Giám sát chất thải rắn

- Kiểm soát các nguồn phát sinh chất thải rắn: rác sinh hoạt, rác phát sinh do các hoạt động xây dựng.

- Theo dõi khối lượng phát sinh các loại chất thải rắn.



- Giám sát các biện pháp thu gom, xử lý, giảm thiểu các tác động của chất thải rắn.

5.1.3. Giám sát chất thải nguy hại

- Kiểm soát các nguồn phát sinh chất thải nguy hại: dầu mỡ rò rỉ, pin, ắc quy thải...

- Theo dõi khối lượng phát sinh các loại chất thải nguy hại.

- Giám sát các biện pháp thu gom, xử lý, giảm thiểu các tác động của chất thải nguy hại.

5.2. Giai đoạn hoạt động

5.2.1. Giám sát nước thải

- Vị trí giám sát: : 01 điểm sau hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Tọa độ: X = 410086; Y = 1333733.

- Thông số giám sát: Lưu lượng, pH, BOD₅, COD, TSS, Sunfua (tính theo H₂S), Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), Phosphat (tính theo P), Dầu mỡ ĐTV, Coliform, Salmonella, Shigella, Vibrio cholerae.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 28:2010/BTNMT, cột A, K=1,2. – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.

5.2.2. Giám sát khí thải

- Vị trí giám sát: Ống khói lò đốt rác y tế.

- Tọa độ: X = 409983; Y = 1333702.

- Thông số giám sát: lưu lượng, Nhiệt độ, Bụi tổng, SO₂, NO_x, CO, Cadimi, thủy ngân, Chì, HCl, fomaldehyt, Dioxin/Furan.

- Tần suất giám sát: theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 98, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ thì tần suất quan trắc các thông số khí thải, cụ thể như sau:

+ 03 tháng/lần đối với các thông số: Lưu lượng, Nhiệt độ, Bụi tổng, SO₂, NO_x, CO;

+ 06 tháng/lần đối với các thông số: Cadimi, Thủy Ngân, Chì, HCl, fomaldehyt;

+ 01 năm/lần đối với thông số Dioxin/Furan.

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 02:2012/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn y tế.

5.2.3. Giám sát không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 02 vị trí.

+ KK01: Mẫu khí trong khuôn viên bệnh viện (tọa độ: X = 410252; Y =

1333795).

+ KK02: Mẫu khí tại nhà dân, cách dự án khoảng 100m về phía Đông Nam (tọa độ: X = 410315; Y = 1333750).

- Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng, SO₂, NO₂, CO, tiếng ồn.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/1lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh. QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.2.4. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

Kiểm tra giám sát việc thu gom và phân loại rác thải tại bệnh viện về khối lượng, thành phần rác thải: sinh hoạt, y tế và chất thải nguy hại thông qua hợp đồng thu gom giữa bệnh viện với các đơn vị thu gom.

Việc thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn được thực hiện theo đúng Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế Quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

6. Các yêu cầu bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Thông tin cho chính quyền địa phương; các cơ quan tổ chức có liên quan và người dân khu vực xung quanh dự án biết trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng.

- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường, đất đai, tài nguyên nước. Chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Nhà nước theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thiết kế chi tiết các hạng mục công trình xử lý môi trường, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và xây lắp các công trình này đúng theo quy định hiện hành về đầu tư và xây dựng; xây dựng hoàn chỉnh các công trình xử lý chất thải của Dự án và báo cáo kết quả đến cơ quan phê duyệt trước khi vào vận hành chính thức. Hệ thống thu gom và thoát nước mưa phải xây dựng riêng biệt với hệ thống thu gom và xử lý nước thải.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường trong các giai đoạn triển khai dự án; phải thu gom, quản lý, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường hiện hành trước khi thải ra môi trường. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT (cột A, K = 1,2). Khí thải của lò đốt đạt QCVN 02:2012/BTNMT (cột B).

- Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có



(Handwritten mark)

liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Xây dựng kế hoạch, lắp đặt thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố môi trường, bảo đảm phòng ngừa và ứng phó kịp thời với các sự cố môi trường có thể xảy ra và báo cáo ngay với cơ quan chức năng của địa phương theo quy định.

- Thực hiện công tác quản lý chất thải y tế theo quy định của các cơ quan có thẩm quyền, đặc biệt là công tác quản lý chất thải y tế trong phòng, chống dịch bệnh.

- Đảm bảo đủ kinh phí và thực hiện nghiêm chương trình giám sát môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra./.

